

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

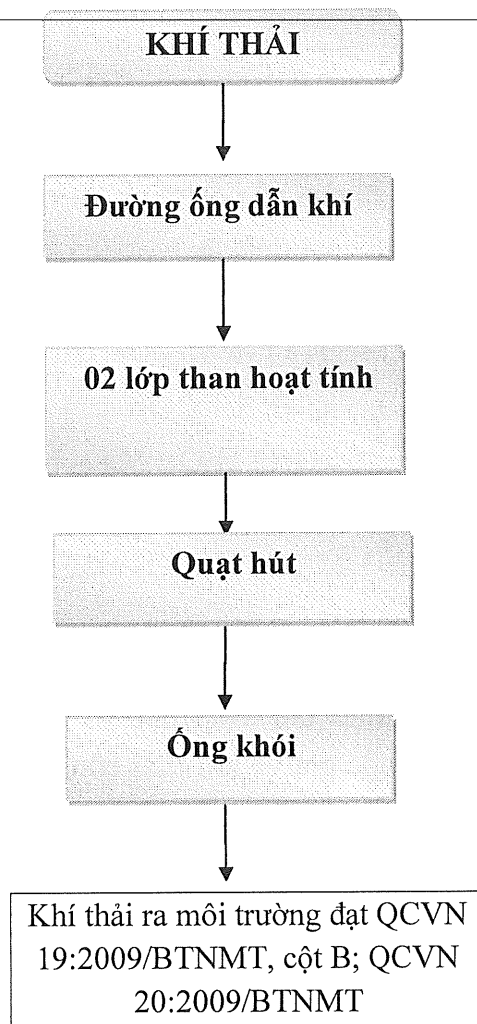
c. Bụi, khí thải từ quá trình sản xuất:

- Quy trình công nghệ: Khí thải → ống dẫn khí → thiết bị xử lý (than hoạt tính) → quạt hút → ống khói thải ra môi trường (đạt QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT).

- Công suất thiết kế hệ hiện tại: 20.000m³/h;

- Vật liệu sử dụng: Than hoạt tính 120 kg/năm.

- Quy trình:



Hình 9: Sơ đồ công nghệ xử lý khí thải

*** Thuyết minh quy trình xử lý khí thải:**

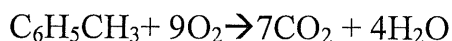
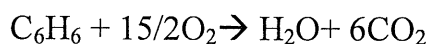
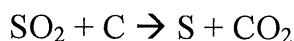
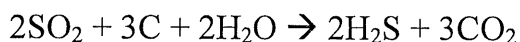
Khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động tại xưởng từ các vị trí sẽ được thu gom về các ống dẫn bởi chụp hút khí thải có kích thước 600x600x300, sau đó được đưa về đường ống dẫn có kích thước D200, D300, D400, D500, D600 tại vị trí ống D600 khí thải được đưa vào thiết bị xử lý khí thải nhờ quạt hút ly tâm có công suất 15kw- (20.000m³/h). Khi khí thải được đưa đến khay than hoạt tính thì tại đây trên bề mặt tấm than hoạt tính xảy ra quá trình hấp phụ, hơi khí

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

thải được giữ lại trên bề mặt vật liệu bằng lực liên kết phân tử và liên kết hydro, than hoạt tính có khả năng hấp phụ cao, phạm vi tác dụng rộng bởi nó có diện tích bề mặt rất lớn từ 500-1500m²/g, có tác dụng khử mùi, hấp phụ các hơi hữu cơ, các khí thải khác,...khí thải được đưa qua tổng cộng 2 khay than với kích thước mỗi khay 1500x1500x150mm. Hiệu quả xử lý tẩm lọc than hoạt tính đạt 95-98%.Tiếp theo khí sạch đưa tới ống khói có kích thước D600 và thoát ra ngoài môi trường.

Khi các chất ô nhiễm có trong khí thải bám thành một lớp dày trên bề mặt của than hoạt tính sẽ làm giảm hiệu quả lọc của quá trình lọc sau đó. Khi đó, than hoạt tính cần thiết phải được thay thế. Cần phải dừng hoạt động hệ thống xử lý, ngừng không cho khí thải đi qua và tiến hành thay than hoạt tính (định kỳ 6 tháng/lần), sau khi thay thế than hoạt tính sẽ được thu gom, xử lý như CTNH:

Một số phản ứng hóa học xảy ra trong quá trình xử lý:



Khí sạch được thoát ra ngoài môi trường. Khí thải thoát ra môi trường đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ và QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn quốc gia về khí thải công nghiệp với một số chất hữu cơ.

*** Thông số kỹ thuật thiết bị xử lý khí thải được lắp đặt:**

a) Thiết bị xử lý khí thải:

| STT | Tên thiết bị | Thông số kỹ thuật | Số lượng | Vật liệu |
|-----|-------------------|--|----------|---|
| 1 | Tủ than hoạt tính | Kích thước: Dài x rộng x cao =(2000x1500x1500mm) | 1 | Thép CT3 sơn tĩnh điện dày 3mm |
| 2 | Khay đựng than | Kích thước mỗi khay: Dài x rộng x cao = 1500x1500x150 (mm) Than hoạt tính dạng gáo dừa: KT 20x40mm | 2 | |

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

| | | | | |
|---|----------|----------|---|--|
| 3 | Ống khói | D600, 9m | 1 | |
|---|----------|----------|---|--|

b) Quạt hút ly tâm: số lượng 1

| STT | Thông số kỹ thuật | Giá trị | Đơn vị | Vật liệu |
|-----|-------------------|---------|-------------------|----------------------------------|
| 1 | Cột áp | 1250 | Pa | Thép CT3, sơn tĩnh điện |
| 2 | Công suất | 15 | Kw | |
| 3 | Lưu lượng | 20.000 | m ³ /h | |
| 4 | Điện áp | 380 | V | |

*** Đối với hơi dung môi từ quá trình làm sạch bằng cồn và hơi dầu từ công đoạn khoan dập**

Theo tính toán cho thấy tải lượng hơi dung môi từ quá trình khoan dập và sử dụng cồn là không lớn, do đó mức độ tác động từ quá trình này không nhiều.

Khu vực sử dụng: Chủ dự án thiết kế phòng thông thoáng có quạt hút, đảm bảo hơi dung môi được khuếch tán trong môi trường xưởng sản xuất. Nên chủ dự án đã lựa chọn các biện pháp giảm thiểu tác động từ nguồn này như sau:

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân: găng tay, kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động,...

- Lắp đặt máy điều hòa giúp điều hòa nhiệt độ trong khu vực nhà xưởng đồng thời cũng có chức năng cấp gió, khí sạch cho nhà xưởng và hút khí hơi độc ra ngoài.

- Lắp đặt quạt công nghiệp có công suất lớn, đảm bảo cấp gió và làm thoáng nhà xưởng, không khí tại xưởng được trao đổi liên tục.

- Đầu tư hệ thống máy móc khép kín, hiện đại giảm lượng phát tán mùi.

d. Mùi hôi từ khu tập kết rác thải, nhà vệ sinh:

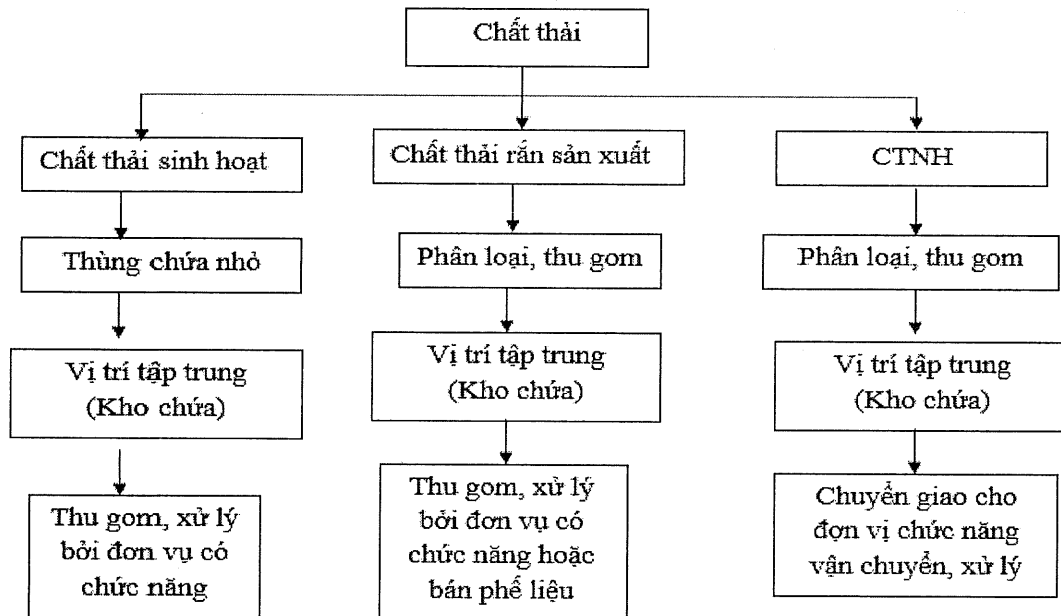
Toàn bộ lượng chất thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, đặt ở vị trí thích hợp, tách biệt với các khu vực như khu văn phòng, nhà xưởng hay nhà ăn, đảm bảo không gây ảnh hưởng tới khu vực xung quanh.

Đối với thức ăn thừa Công ty hợp đồng với đơn vị dịch vụ cung ứng thức ăn, sau khi công nhân ăn uống xong đơn vị cung ứng sẽ đến thu dọn thức ăn thừa, đồ hộp đựng thức ăn,... mang về. Đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến môi trường làm việc cũng như môi trường xung quanh công ty.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Khu nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh tập trung của Công ty thường xuyên được dọn rửa và khử mùi nên hạn chế tối đa mùi hôi và không ảnh hưởng tới môi trường không khí. Trong quá trình hoạt động Công ty sẽ chú trọng đến nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên nhằm giữ gìn vệ sinh chung cho Công ty.

2.2.3. Giải thiểu tác động do nguồn chất thải rắn thông thường



Hình 10. Sơ đồ nguyên lý thu gom, xử lý chất thải của dự án

(1). Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Chủng loại và khối lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của công ty: Thành phần chất thải sinh hoạt chủ yếu là bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh... Giấy và các loại phế thải phục vụ văn phòng. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình tại nhà máy khoảng: 50 kg/ngày, trong đó chất thải không phân hủy phát sinh từ khu vực văn phòng như giấy, bao bì bằng nhựa, nilong khoảng: 10kg/ngày, 40kg/ngày là chất thải có khả năng phân hủy như thức ăn thừa,....

Công trình lưu giữ và biện pháp thu gom:

- Bố trí đội ngũ lao công sẽ làm nhiệm vụ lau dọn sàn khu văn phòng làm việc, kho chứa nguyên vật liệu, sản phẩm, sân đường nội bộ và thu gom rác sinh hoạt phát sinh hàng ngày và các thùng đựng rác đã được bố trí tại từng khu chức năng.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Công ty hợp đồng cơm công nghiệp sau bữa ăn sẽ được đơn vị cung cấp thu gom mang về, do đó không phát sinh chất thải cơm thừa từ nhà ăn.

- Chất thải có khả năng tái chế như bao bì, giấy vụn,... Công ty thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Chất thải không có khả năng tái chế như nilon, mảnh vỡ thủy tinh,... Thu gom vào thùng chứa rác rồi tập trung đưa đi xử lý.

Công ty bố trí các thùng đựng rác ở khu vực văn phòng, khu vực sản xuất, nhà ăn,... đến cuối ngày rác được thu gom vào các thùng đựng rác có nắp đậy đặt tại khu vực chứa chất thải sinh hoạt bên trong nhà xưởng, tại khu vực ăn ca.

*** Thiết bị lưu chứa:**

Chủ dự án bố trí các thùng chứa rác thải để thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 10 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực nhà vệ sinh, khu vực nhà ăn và văn phòng,... để thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau đó tập kết túi nilong buộc kín và lưu giữ tại kho chứa chất thải sinh hoạt.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 3 lần/tuần).

*** Kho/khu vực lưu chứa: Bố trí kho chứa ngoài xưởng sản xuất.**

- Diện tích kho chứa chất thải: 20 m² (kích thước 2x10m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

- Thiết kế: Kho xây dựng khép kín, tường bao gạch bao quanh, nền xi măng, mái tôn, có cửa ra vào, gắn biển báo cảnh báo tại cửa ra vào, chiều cao công trình 3,5m.

(2). Đối với chất thải rắn sản xuất:

+ Trong các phân xưởng bố trí các thùng nhỏ để lưu giữ chất thải thông thường phát sinh hàng ngày. Chất thải thông thường được phân chia thành 2 loại:

- ✓ Chất thải không tái chế được.
- ✓ Chất thải có thể tái chế được.

+ Nhân viên vệ sinh hàng ngày chịu trách nhiệm thu gom các chất thải từ các khu vực phát sinh về nơi tập trung chất thải của công ty ít nhất một ngày một lần.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

+ Đối với chất thải có thể tái chế được công ty sẽ bán cho đơn vị thu mua, còn đối với chất thải không thể tái chế công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

*** Thiết bị lưu chứa:**

Bố trí khoảng 10 thùng chứa, dung tích khoảng 150 lít/thùng đặt tại các khu vực sản xuất có phát sinh chất thải.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 1 tháng/lần).

*** Kho lưu chứa chất thải: Bố trí kho chứa ngoài xưởng sản xuất.**

- Diện tích kho chứa chất thải: 20 m² (kích thước 2x10m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

- Thiết kế: Kho xây dựng khép kín, tường bao gạch bao quanh, nền xi măng, mái tôn, có cửa ra vào, gắn biển báo cảnh báo tại cửa ra vào, chiều cao công trình 3,5m.

(3). Giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại

Toàn bộ lượng CTNH phát sinh tại công ty được thu gom để đúng vào nơi quy định. Mỗi loại chất thải phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, có nắp đậy, lưu giữ tại khu vực chứa CTNH riêng, kho chứa có biển cảnh báo theo quy định, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Chất thải nguy hại đảm bảo được phân loại ngay tại nguồn phát sinh và được lưu giữ riêng theo quy định không để lẫn CTNH với CTR thông thường.

- Mỗi loại CTNH được dán nhãn, ghi các thông tin cần thiết theo quy định.

- Mỗi loại chất thải phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại bên ngoài bao bì lưu chứa và ngoài cửa kho chứa, lưu giữ tại khu vực chứa CTNH riêng theo quy định.

*** Thiết bị lưu chứa**

- Trang bị khoảng 10 thùng chứa CTNH bằng nhựa, có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ từng loại CTNH riêng biệt.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

*** Kho lưu chứa chất thải: Bố trí kho chứa ngoài xưởng sản xuất.**

- Diện tích kho chứa chất thải: 20 m² (kích thước 2x10m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Thiết kế, cấu tạo: Kho có mái và tường tôn bao quanh, nền bê tông xi măng chống thấm, có cửa ra vào, dán biển báo. Nền có gờ chống tràn xây bằng gạch đặc tại cửa ra vào, rãnh và hố thu gom chất thải lỏng phòng ngừa sự cố tràn chất thải lỏng. Chiều cao công trình 3,5m.

Công ty thu gom, quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 01/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 – 2030.

2.2.4. Giảm thiểu tác động do nguồn tác động không liên quan đến chất thải

1/. Đối với tiếng ồn và độ rung:

Do máy móc thiết bị của dự án là hoàn toàn tự động, hiện đại và khép kín, do đó tiếng ồn chỉ ở mức trung bình. Hiện tại, công ty đã và đang hoạt động sản xuất, kết quả đo đặc tiếng ồn đo được tại các khu vực trong nhà xưởng sản xuất tại từng vị trí khác nhau ở mức từ: 70-78,5 dBA. Do đó có thể đánh giá tiếng ồn trong khu vực nhà xưởng ở mức trung bình, trong quy chuẩn cho phép.

Do đó, Chủ dự án sẽ tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung như sau:

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại xưởng sản xuất.
- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.
- Sử dụng đệm chống ồn được lắp đặt tại chân của quạt và thiết bị.
- Nơi điều hành sản xuất được bố trí cách ly riêng.
- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm hợp lý, giảm mật độ giao thông vào giờ cao điểm để không làm ảnh hưởng tới khu vực lân cận.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: Nút tai, bao tai, mũ bảo hiểm, găng tay, kính,...
- Xây dựng lịch trình sản xuất hợp lý, tăng số ca làm việc trong ngày làm giảm mật độ các loại phương tiện vận chuyển trong cùng một thời điểm.

2/. Biện pháp giảm thiểu tác động đến tình hình kinh tế - xã hội địa phương

- Giữ mối liên hệ với Ban quản lý trong KCN để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình Nhà máy hoạt động.

- Giảm tốc độ xe cộ khi vận chuyển qua khu dân cư để hạn chế các sự cố đáng tiếc ảnh hưởng đến dân cư như vấn đề tai nạn giao thông.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Ban quản lý có biện pháp quản lý cũng như tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân nhằm tránh phát sinh mâu thuẫn, xung đột của mọi người làm việc trong KCN, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực.

3/. Biện pháp quản lý an toàn trong quá trình hoạt động của công ty

Các cấp lãnh đạo và nhân viên quản lý của Công ty rất chú trọng về việc an toàn sản xuất.

Công ty bố trí đội ngũ chuyên trách để thực hiện hệ thống quản lý an toàn sản xuất, khi xảy ra sự cố thông báo cho cấp trên và phổ biến dưới xưởng. Xây dựng hoàn thiện các chế độ quản lý dự phòng trùng độ, chế độ phổ biến giáo dục an toàn, chế độ kiểm tra định kỳ, chế độ duy tu thiết bị và các điều kiện cải thiện lao động...

Cán bộ nhân viên mới hoặc nhân viên chuyển đổi vị trí làm việc liên quan đến việc thao tác an toàn hóa chất phải đào tạo qua về kiến thức chuyên nghiệp và an toàn kỹ thuật đạt tiêu chuẩn sau đó mới được vào vị trí làm việc.

Định kỳ phổ biến kiến thức giáo dục an toàn sản xuất đối với toàn bộ cán bộ công nhân viên, định kỳ kiểm tra an toàn. Về vị trí thao tác tính nguy hiểm cao phải tiến hành đào tạo công nhân viên và công nhân kỹ thuật trình độ cao.

Tăng cường biện pháp bảo vệ sức khỏe công nhân viên, khám sức khỏe định kỳ đối với công nhân viên làm trong khu vực nguy hại, xây dựng hồ sơ sức khỏe cá nhân.

2.2.5. Biện pháp quản lý phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án

1. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động

Trong giai đoạn vận hành của dự án, chủ đầu tư sẽ triển khai thực hiện tốt các quy định của Pháp luật lao động về an toàn - vệ sinh lao động để đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động cho người lao động, phòng tránh tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, cụ thể như:

- Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định tại các Điều: 36, 37, 38 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP quy định chi thi hành một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động.

- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định tại các Điều: 76, 78 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Tổ chức phân loại lao động theo điều kiện lao động nặng nhọc độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại nguy hiểm và tổ chức chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm/01 lần theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và niêm yết nội quy, quy trình vận hành an toàn tại nơi làm việc đối với các loại máy, thiết bị có nguy cơ gây mất an toàn lao động;

- Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với các loại máy, thiết bị vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động trước khi đưa vào sử dụng, đăng ký sử dụng và kiểm định kỹ thuật định kỳ theo quy định;

- Định kỳ đo, kiểm tra môi trường lao động và thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH;

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn thao tác vận hành máy móc an toàn. Các thiết bị máy móc phải được kiểm tra định kỳ.

- Có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã, điện giật.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc thiết bị, nhà xưởng, nhà kho theo tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh lao động.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, các trang phục này bao gồm quần áo bảo hộ lao động theo danh mục nghề, công việc quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/2/2014 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội. Kiên quyết đình chỉ công việc của công nhân khi thiếu trang bị bảo hộ lao động.

2. Phòng chống cháy nổ (PCCC)

Công tác phòng cháy, chữa cháy sẽ được thực hiện nghiêm túc theo đúng pháp lệnh PCCC. Các hạng mục công trình được thiết kế, xây dựng đảm bảo tuyệt đối những điều kiện phòng cháy chữa cháy như:

- Bố trí đường xe chạy rộng ít nhất 5m xung quanh nhà xưởng.

- Các họng lấy nước cứu hỏa bố trí theo đường cấp nước, cứ 60 -80m lại có một trụ, đảm bảo lượng nước cấp chữa cháy $Q = 10l/s$ cho một đám cháy theo TCVN 2662-1995.

- Bố trí các dụng cụ chữa cháy như bình CO_2 , bình bột, hệ thống ống cấp nước...trong từng bộ phận sản xuất và đặt ở những địa điểm thao tác thuận tiện.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Có đầy đủ phương án, lực lượng phòng chống cháy nổ. Lực lượng phòng chống cháy nổ hoạt động hiệu quả, được tập luyện định kỳ. Có đầy đủ nội quy, tiêu lệnh, dụng cụ, phương tiện phòng cháy chữa cháy, các dụng cụ, phương tiện đều đảm bảo chất lượng.

✓ Giải pháp kỹ thuật phòng chống cháy

Trong quá trình xây dựng, tuân thủ quy định tiêu chuẩn hiện hành: TCVN 2622:1995 - Phòng chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

+ Cách ly hoàn toàn các nguồn dễ gây cháy nổ, lan truyền cháy;

+ Bố trí các bình bột chữa cháy tại nhà xưởng, các tủ điện và khu vực văn phòng làm việc;

✓ Giải pháp kỹ thuật chống sét công trình

+ Hệ thống nối đất dùng cọc thanh kết hợp dùng thép góc 65 x 65 x 5;

+ Hệ thống dây dẫn dùng thép tròn Φ 16 hoặc thép dẹt 40 x 4 chôn sâu 0,8m so với cốt sàn. Điện trở tiếp đất yêu cầu đạt $R_z \leq 10 \Omega$.

❖ Hệ thống PCCC:

a. Hệ thống báo cháy

Chủ dự án thiết kế hệ thống báo cháy có các đầu báo cháy, nút ấn báo cháy bằng tay, chuông báo cháy, đèn báo cháy. Trung tâm báo cháy đảm bảo quản lý tất cả các đầu báo cháy. Tùy tính chất từng phòng, từng tầng, từng khu vực mà lựa chọn lắp đặt báo cháy tự động (đầu báo cháy khói hoặc nhiệt) hay báo cháy bằng tay (nút ấn báo cháy). Tổ hợp chuông, đèn, nút ấn báo cháy được bố trí tại các vị trí nhiều người đi lại như khu vực gần cầu thang và lối ra vào để thuận tiện cho việc quan sát và chủ động báo cháy khi có sự cố xảy ra.

Hệ thống báo cháy gồm:

- Đầu báo cháy tự động: đầu báo cháy khói quang, đầu báo cháy nhiệt;
- Trung tâm báo cháy;
- Nút ấn báo cháy bằng tay;
- Chuông, đèn báo cháy;
- Hệ thống liên kết;
- Nguồn điện.

b. Hệ thống chữa cháy: Trên cơ sở tính chất công trình, căn cứ vào các tiêu chuẩn thiết kế và an toàn PCCC, hệ thống PCCC công trình bao gồm:

*) Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler kết hợp chữa cháy họng nước vách tường:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Hệ thống chữa cháy bằng nước bao gồm các thiết bị chính:

- Máy bơm chữa cháy;
- Tủ điều khiển trạm bơm chữa cháy: điều khiển tự động hoặc điều khiển bằng tay.

- Các đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler: lắp đặt trên trần các loại đầu phun quay xuống và quay ngang. Đầu phun loại họng thủy tinh, mạ crom cỡ nhỏ. Khoảng cách tối đa giữa các đầu phun không quá 4m. Khoảng cách từ đầu phun đến tường không quá 2m. Đầu phun lắp đặt cho công trình phải thỏa mãn TCVN 7336-1-2003 và Tiêu chuẩn NFPA hoặc EN.

- Cụm van báo động đặt ở đầu tuyến ống trong khu vực đặt bơm.

- Công tắc dòng chảy: lắp đặt trên đường ống ở đầu vào mỗi tầng, phía sau van chặn tổng của tầng đó (*Chi tiết cho từng tầng trong bản vẽ thiết kế hệ thống PCCC*). Công tắc dòng chảy được liên kết với hệ thống báo cháy tự động.

- Đồng hồ đo áp lực: dải áp lực làm việc từ 0-30kg/cm².

- Bình áp lực: tự động bù lại phần áp lực hao tổn trong giới hạn cho phép mà không phải khởi động máy bơm.

- Công tắc áp lực hai ngưỡng;

- Van xả tràn ngập;

- Van khóa nổi bích;

- Van chặn kiểu bướm;

- Van khóa nổi ren;

- Van một chiều;

- Khớp nối mềm

- Lọc cơ khí

- Rọ hút;

- Hộp họng nước vách tường: lắp đặt tại hành lang của công trình theo TCVN 5739-1993.

- Trụ tiếp nước từ xe chữa cháy;

- Hệ thống ống cấp nước chữa cháy.

- Hệ thống chữa cháy ngoài nhà;
- Hệ thống các bình chữa cháy tại chỗ.

Chủ dự án xây dựng bể chứa nước sinh hoạt và PCCC đặt ở khu nhà phụ trợ số 2.

* Hệ thống chữa cháy tại chỗ:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Thiết bị chữa cháy ban đầu sử dụng gồm hai loại: bình chữa cháy bằng khí CO₂ và bình bột chữa cháy.

1. Bình khí CO₂ chữa cháy:

Đặc tính kỹ thuật của bình CO₂ chữa cháy:

- Ký hiệu: MT-3.
- Trọng lượng bình: 7,3kg.
- Trọng lượng khí CO₂: 3kg
- Khoảng cách hiệu quả: 5-7m.

2. Bình bột chữa cháy:

Bình bột chữa cháy loại MFZ4 và có thể trang bị thêm bình bột chữa cháy xe đẩy MFT35. Bình chữa cháy bố trí cạnh họng nước chữa cháy đặt riêng trong hộp đựng bảo quản hoặc chung cùng hộp họng nước chữa cháy.

3. Sự cố ngập úng

Trong mùa mưa lũ Công ty phối hợp với Ban quản lý KCN, với địa phương, có lực lượng thường trực phòng chống lũ lụt trong mùa mưa bão.

- Thường xuyên nạo vét kiểm tra và nạo vét hệ thống thoát nước, kênh mương dọc khu vực dự án để đảm bảo thông thoát nước tốt.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành sơ tán, di chuyển các loại nguyên vật liệu, dầu mỡ, thiết bị đến nơi an toàn theo khuyến cáo hoặc quy định của cấp có thẩm quyền để ngăn ngừa phát tán dầu mỡ, nguyên vật liệu ra môi trường xung quanh;

- Ngắt toàn bộ hệ thống điện;

- Sau khi nước rút tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các thiết bị máy móc bị hư hỏng.

4. Sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm

Các vấn đề về an toàn vệ sinh thực phẩm xảy ra sẽ gây ra rất nhiều tác động bất lợi đến hoạt động của Công ty. Công ty rất quan tâm đến vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Một số biện pháp phòng chống sự cố mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động của Công ty như sau:

- Lựa chọn nhà cung cấp suất ăn công nhân, được chứng nhận của các cơ quan chức năng (do số lượng công nhân không lớn chủ dự án sử dụng suất ăn công nghiệp cho công nhân).

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức cán bộ, nhân viên làm việc trong Công ty về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Cung cấp, phổ biến các địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: Bệnh viện, công an PCCC....
- Định kỳ kiểm nghiệm, giám sát nguồn nước sử dụng.
- Chủ dự án tổ chức cho cán bộ tham gia học các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm do tỉnh và Ban quản lý KCN tổ chức.
- Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm (Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2010). Đồng thời, chịu trách nhiệm nếu sự cố mất an toàn thực phẩm xảy ra

5. Biện pháp giảm thiểu sự cố máy nén khí

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm định kỹ thuật an toàn cho máy nén khí và khai báo sử dụng với Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bắc Giang trước khi đưa các thiết bị trên vào sử dụng;
- Chỉ bố trí người đã qua đào tạo nghề, được huấn luyện và có chứng chỉ an toàn lao động vận hành máy nén khí;
- Quản lý sử dụng an toàn máy nén khí theo đúng quy định tại TCVN 6155: 1996 Bình chịu áp lực - Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa.
- Máy nén khí được đặt trong phòng riêng biệt, không gần khu vực tập trung đông người theo đúng quy định tại TCVN 6155 - 1995.

6. Biện pháp với sự cố của hệ thống xử lý chất thải

Căn cứ theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 – 2030 chủ dự án đề xuất các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với công trình bảo vệ môi trường như sau:

+ ***Đối với các kho chứa chất thải:*** Thường xuyên phân loại các chất thải đúng quy định.

Xây dựng kiên cố để tránh các tác động của thời tiết.

Trang bị các đầy đủ các thiết bị như bình PCCC, cát,... tại kho chứa chất thải nguy hại để tránh xảy ra các sự cố.

✦ Sự cố kho chứa chất thải nguy hại:

- Trường hợp có sự cố xảy ra, cần sử dụng các biện pháp như dùng cát khô, bột, các dụng cụ bao gói phù hợp để ngăn cản sự phát tán của chất thải ở khu vực đó rồi thông báo ngay cho cơ quan chức năng xử lý.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Đối với chất thải lỏng: công ty bố trí khay chống tràn bằng nhựa đặt phía dưới các thùng chứa chất thải, khay có kích thước: dài x rộng x cao = 0,6m x 0,6m x 0,2m để thu gom nếu có sự cố đổ tràn chất thải.

- Định kỳ 3 tháng/lần kiểm tra kho chứa chất thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

+ Đối với hệ thống xử lý khí thải:

* Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa

- Luôn dự trữ trong kho của dự án đầy đủ các thiết bị của hệ thống xử lý khí thải, đặc biệt là các thiết bị hay hư hỏng.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí, quạt hút... trong hệ thống xử lý khí thải, phát hiện sớm những nguyên nhân có thể dẫn đến sự cố để khắc phục kịp thời.

- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn, đồng thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố và báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Đào tạo, nâng cao chuyên môn của nhân viên cơ điện và nhân viên phụ trách vận hành hệ thống xử lý khí thải tại dự án, hạn chế những sai sót xảy ra có thể gây ra sự cố.

- Có nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền tại địa phương.

- Vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

- Có nhật ký ghi chép quá trình theo dõi, giám sát vận hành, các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền tại địa phương.

* Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố

- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn tại nhà máy, đồng thời dừng hoạt động, liên hệ đơn vị thi công lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng chuyên môn để khắc phục và đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Dừng mọi hoạt động sản xuất cho đến khi sự cố được khắc phục.

Các sự cố về hệ thống thu gom, xử lý khí thải có thể xảy ra như sau:

| TT | Sự cố | Hướng khắc phục | An toàn khi khắc |
|-----------|--------------|------------------------|-------------------------|
|-----------|--------------|------------------------|-------------------------|

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

| | | | phục sự cố |
|-----|---|--|--|
| 1 | Ống thu gom khí thải bị vỡ, hỏng | <ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động hệ thống xử lý; - Kiểm tra và khắc phục: thay ống thu gom mới. | <ul style="list-style-type: none"> - Phải có đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động khi sửa chữa tủ than hoạt tính như găng tay cao su, quần áo, ủng bảo hộ, kính mắt, khẩu trang... - Phải thực hiện đúng các bước chỉ dẫn khi vận hành hệ thống. - Tránh để bụi, khí thải tiếp xúc trực tiếp vào da, mắt. - Cần đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng trong quá trình vận hành. Chỉ có những người có trách nhiệm mới được phép vận hành hệ thống. |
| 2 | Quạt hút hồng, Hệ thống điện bị hỏng: | | |
| 2.1 | Rơ le nhiệt, khởi động từ hỏng. Do quá tải, quá nhiệt, ngắn mạch ở các thiết bị dẫn đến dòng cao đột ngột gây hỏng rơ le nhiệt, Do sự không ổn định của điện áp cấp cho tủ điều khiển | <ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động hệ thống xử lý; - Kiểm tra, sửa chữa và khắc phục thay thiết bị mới; | |
| 2.2 | Cầu chì, rơ le trung gian, đèn tín hiệu bị hỏng, Do sự không ổn định của điện áp cấp cho tủ điều khiển | <ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động hệ thống xử lý; - Kiểm tra, sửa chữa và khắc phục thay thiết bị mới; | |
| 2.3 | Tủ không tự động ngắt khi sụt áp, mất pha hay đảo pha | <ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động hệ thống xử lý; - Kiểm tra, sửa chữa và khắc phục thay thiết bị mới; | |
| 3 | Khí thải bị tắc, không thoát qua ống khói | <ul style="list-style-type: none"> - Dừng hoạt động hệ thống xử lý; - Kiểm tra, thay thế bông lọc bụi, than hoạt tính. | |

⚡ Biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố khác

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Kiểm tra thường xuyên quá trình hoạt động của hệ thống xử lý bụi, khí thải, hệ thống xử lý nước thải. Trường hợp hệ thống bị hỏng hóc cần kịp thời sửa chữa tránh thải ra môi trường làm ô nhiễm môi trường.

- Giám sát hoạt động của hệ thống nước thải, khí thải khí làm việc theo định kỳ.

2.6. Biện pháp bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi khi có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi (nếu có): Nước thải của dự án do Công ty TNHH Việt Án chịu trách nhiệm thu gom, xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Đình Trám, do đó Dự án không xả nước thải vào công trình thủy lợi.

3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

3.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Bảng 25. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

| STT | Tên công trình | Đơn vị | Diện tích |
|------------|---------------------------------|----------------|------------------|
| 1 | Kho chứa chất thải sinh hoạt | m ² | 20 |
| 2 | Kho chứa chất thải thông thường | m ² | 20 |
| 3 | Kho chứa chất thải nguy hại | m ² | 20 |
| 4 | Hệ thống xử lý khí thải | Hệ thống | 01 |
| 5 | Hệ thống PCCC | Hệ thống | 01 |

3.2. Kế hoạch xây lắp các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường

Bảng 26. Kế hoạch xây lắp các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường

| STT | Hạng mục | Đơn vị | Khối lượng | Tiến độ thực hiện |
|------------|---------------------------------|----------------|-------------------|--|
| 1 | Kho chứa chất thải sinh hoạt | m ² | 20 | Từ tháng 02/2024 – tháng 5/2025 hoàn thiện |
| 2 | Kho chứa chất thải thông thường | m ² | 20 | |
| 3 | Kho chứa chất thải nguy hại | m ² | 20 | |
| 4 | Hệ thống xử lý khí thải | Hệ thống | 03 | |
| 5 | Hệ thống PCCC | Hệ thống | 01 | |

3.3. Tóm tắt dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

Kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường và kinh phí vận hành hàng năm trong giai đoạn hoạt động ổn định của dự án được liệt kê như sau:

Bảng 27. Phương án tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp BVMT

| TT | Tên công trình | Số lượng | Thông số kĩ thuật | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) |
|---------------------|--|----------|----------------------------|---------------------------------|
| 1 | Đối với công trình xử lý khí thải | | | |
| - | Hệ thống xử lý khí thải | 01 | Hệ thống | 500 |
| 2 | Công trình xử lý chất thải | | | |
| - | Kho chứa CTSH | 01 | Diện tích 20m ² | 15 |
| - | Kho chứa CTTT | 01 | Diện tích 20m ² | 15 |
| - | Kho chứa CTNH | 01 | Diện tích 20m ² | 15 |
| Tổng chi phí | | | | 545 |

Mức kinh phí trên là kinh phí dự kiến có thể thay đổi phụ thuộc vào điều kiện thực tế khi xây dựng.

3.4. Tổ chức, bộ máy quản lý vận hành các công trình bảo vệ môi trường

Chủ đầu tư sẽ bố trí 01 cán bộ phụ trách về môi trường, vận hành hệ thống xử lý khí thải và quản lý chất thải các loại.

4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo

Mục tiêu của báo cáo là xác định các ảnh hưởng tiềm tàng về môi trường, xã hội và sức khỏe bởi sự hoạt động của dự án gây ra, nhằm đưa ra những quyết định khoa học và hợp lý để có biện pháp giảm thiểu các tác động bất lợi tới môi trường. Các đánh giá đối với tác động môi trường của dự án, được nhận xét như sau:

- Đánh giá ô nhiễm môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các thiết bị thi công công trình làm ô nhiễm môi trường không khí, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân, dân cư xung quanh dự án. Các đánh giá này có độ tin cậy cao vì các thông số về tải lượng chất ô nhiễm, hệ số, nồng độ của chất ô nhiễm được xác định từ nguồn WHO và được đối chiếu với các QCVN đang còn hiệu lực.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Đánh giá ô nhiễm môi trường nước: nước thải sinh hoạt của công nhân chứa các chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, vi sinh vật,... làm ô nhiễm môi trường nước; hoạt động thi công xây dựng làm tăng độ đục của nước; dầu mỡ từ các máy móc thiết bị thi công làm ô nhiễm môi trường nước gây độc hại cho hệ sinh vật đáy, thức ăn của cá,... Các đánh giá này có độ tin cậy cao vì các thông số về tải lượng chất ô nhiễm, hệ số ô nhiễm được xác định từ nguồn WHO, và các tài liệu có liên quan khác và được đối chiếu với các QCVN đang còn hiệu lực.

- Đánh giá ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn của hoạt động thi công: rác sinh hoạt của công nhân và các giẻ lau dầu mỡ nếu không được thu gom và xử lý hợp lý cũng gây ô nhiễm môi trường. Các đánh giá này có độ tin cậy tương đối vì các thông số về lượng rác thải/người được lấy từ tài liệu của WHO và căn cứ vào hiện trạng thực tế của dự án.

- Đánh giá tác động đến môi trường thủy sinh: làm phá vỡ sự cân bằng tự nhiên của hệ thủy sinh và ảnh hưởng đến đời sống của các loài thủy sinh. Các số liệu về môi trường thủy sinh được thu thập, kế thừa từ các tài liệu nghiên cứu trước đó, không tiến hành khảo sát, đo đạc thực tế nên đánh giá này chỉ có độ tin cậy trung bình.

- Đánh giá đến hoạt động giao thông khu vực: Trong quá trình thi công xây dựng dự án sẽ làm gia tăng mật độ xe trong khu vực. Điều này rất dễ gây ra tai nạn giao thông nếu người tham gia giao thông không có ý thức tốt. Ngoài ra, nó còn làm hư hại các tuyến đường vận chuyển.

Các đánh giá sử dụng trong báo cáo tương đối chi tiết, có độ tin cậy cao vì báo cáo sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường đã sử dụng phổ biến trong và ngoài nước. Tất cả các nguồn tài liệu, dữ liệu tham khảo trên đều được tham chiếu từ các tư liệu chính thống đã và đang được áp dụng tại Việt Nam. Các sách giáo khoa, giáo trình đang được sử dụng làm tài liệu giảng dạy và tham khảo tại các trường Đại học như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng, Đại học Kiến trúc, Đại học khoa học tự nhiên... Các tài liệu, dữ liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội khu vực dự án được các nhà khoa học, cơ quan chính quyền theo dõi, tính toán, đo đạc rất cụ thể nên kết quả cũng đáng tin cậy.

Tuy nhiên báo cáo còn có những phương pháp chứa nhiều yếu tố chủ quan, cảm tính của người đánh giá và tiêu chí đánh giá không đủ chính xác như thống kê các số liệu khu vực dự án, sử dụng hệ số ô nhiễm của WHO để ước tính tải lượng các chất ô nhiễm từ hoạt động của dự án.

CHƯƠNG V

**PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN
ĐA DẠNG SINH HỌC**

(Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo phục hồi môi trường, bồi
hoàn đa dạng sinh học)

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG VI

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với nước thải:

Dự án không thuộc trường hợp phải cấp phép xả nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, do:

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án “Dự án Sunflower Technology” của Công ty TNHH Sunflower Technology Việt Nam sẽ được Công ty TNHH Việt Án thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 100m³/ngày đêm (do Công ty TNHH Việt Án là đơn vị cho thuê nhà xưởng thực hiện đầu tư, quản lý và vận hành) đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B theo hợp đồng số 060723/HĐĐC ngày 06/07/2023 sau đó nước thải được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Đình Trám để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

- Dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải :

1. Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải phát sinh từ công đoạn gia nhiệt ép tạo hình sản phẩm.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải: có 01 nguồn khí thải phát sinh từ 01 dây chuyền gia nhiệt ép tạo hình sản phẩm.

2.1. Vị trí xả khí thải: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống thu gom, xử lý khí thải trong công đoạn gia nhiệt làm mềm tấm nhựa tạo hình sản phẩm.

Toạ độ: Toạ độ X= 2349931; Y= 409702 (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 20.000m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả khí thải liên tục trong thời gian làm việc.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và cột B, QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT đối với bụi, khí thải cụ thể như sau:

| TT | Chất ô nhiễm | Đơn vị tính | Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm | | Tần suất quan trắc định kỳ |
|----|--------------|--------------------|---------------------------------------|--------------------|----------------------------|
| | | | QCVN 19:2009/BTNMT | QCVN 20:2009/BTNMT | |
| 1 | Bụi tổng | mg/Nm ³ | 200 | - | Không thuộc đối tượng |

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

| | | | | | |
|----|---|--------------------|------|------|--|
| | CO | mg/Nm ³ | 1000 | - | phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại khoản 2, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP |
| 3 | NO _x (tính theo NO ₂) | mg/Nm ³ | 850 | - | |
| 4 | SO ₂ | mg/Nm ³ | 500 | - | |
| 5 | Toluen | mg/Nm ³ | - | 750 | |
| 6 | Benzen | mg/Nm ³ | - | 5 | |
| 7 | Xylen | mg/Nm ³ | - | 870 | |
| 8 | Anilin | mg/Nm ³ | - | 19 | |
| 9 | Etyl axetat | mg/Nm ³ | - | 1400 | |
| 10 | Phenol | mg/Nm ³ | - | 19 | |

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung (nếu có): Không có

3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của dây chuyền sản xuất của nhà máy.

3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- 01 vị trí giữa xưởng sản xuất: Tọa độ vị trí phát sinh: X = 2349 959; Y = 409 716 (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiều 3⁰):

3.3. Tiếng ồn, độ rung: Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung: QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.3.1. Tiếng ồn:

| TT | Từ 6-21 giờ (dBA) | Từ 21-6 giờ (dBA) | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|----------------------|----------------------|-------------------------------|----------------|
| 1 | 85 | 85 | - | Xưởng sản xuất |

3.3.2. Độ rung:

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB | | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|--|-----------------------------|-------------------------------|----------------|
| | Từ 6-21 giờ | Từ 21-6 giờ | | |
| 1 | 1,4m/s ² (103dB) | 1,4m/s ² (103dB) | 06 tháng/lần | Xưởng sản xuất |

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại (nếu có): Không thuộc đối tượng

5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

5.1.1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

a/ Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Mã CTNH | Khối lượng (kg/năm) |
|-----------------------------|---|--------------------|----------|---------------------|
| 1 | Dầu bôi trơn thải | Lỏng | 17 02 03 | 5 |
| 2 | Bóng đèn huỳnh quang thải | Rắn | 16 01 06 | 5 |
| 3 | Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ | Rắn | 18 02 01 | 50 |
| 4 | Hộp mực in | Rắn | 08 02 04 | 3 |
| 6 | Đầu mẫu, vụn kim loại,.. dính dầu | Rắn | 08 01 01 | 3.500 |
| 7 | Bao bì kim loại cứng, vỏ thùng, can đựng dầu mỡ, hóa chất bằng kim loại | Rắn | 18 01 02 | 100 |
| 8 | Bao bì nhựa cứng, vỏ thùng, can đựng dầu mỡ, hóa chất thải bằng nhựa | Rắn | 18 01 03 | 100 |
| 9 | Dầu thải | Lỏng, rắn | 17 02 03 | 60 |
| 10 | Than hoạt tính thải | Rắn | 12 01 04 | 120 |
| Tổng lượng phát sinh | | | | 3.943 |

b/ Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

| TT | Loại chất thải | Đơn vị | Khối lượng | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------|------------|-------------------|
| 1 | Nguyên liệu, sản phẩm lỗi | Tấn/năm | 3,5 | Sản xuất sản phẩm |

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

| | | | | |
|-------------|--|---------|--------------|---|
| | bằng kim loại... (chiếm khoảng: 5% tổng nguyên liệu đầu vào) | | | khác bằng kim loại |
| 2 | Nguyên liệu, sản phẩm lỗi bằng nhựa,... (chiếm khoảng: 10% tổng nguyên liệu đầu vào) | Tấn/năm | 66 | Sản xuất sản phẩm từ plastic |
| 3 | Nguyên vật liệu và sản phẩm lỗi hỏng bằng nhựa chiếm 10% tổng nguyên liệu đầu vào | Tấn/năm | 0,8 | Sản xuất sản phẩm phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác |
| 4 | Bao bì nilong, bìa carton,.... | Tấn/năm | 2 | Sử dụng chung |
| Tổng | | Tấn/năm | 59,99 | |

c/ Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 50kg/ngày, chủ yếu là bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh... Giấy và các loại phế thải phục vụ văn phòng.

5.1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

a/ Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

*** Thiết bị lưu chứa**

- Trang bị khoảng 10 thùng chứa CTNH bằng nhựa, có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ từng loại CTNH riêng biệt.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

*** Kho lưu chứa chất thải: Bố trí kho chứa ngoài xưởng sản xuất.**

- Diện tích kho chứa chất thải: 20 m² (kích thước 2x10m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

- Thiết kế, cấu tạo: Kho có mái và tường tôn bao quanh, nền bê tông xi măng chống thấm, có cửa ra vào, dán biển báo. Nền có gờ chống tràn xây bằng gạch đặc tại cửa ra vào, rãnh và hố thu gom chất thải lỏng phòng ngừa sự cố tràn chất thải lỏng. Chiều cao công trình 3,5m.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Công ty thu gom, quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 01/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 – 2030.

b/ Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

*** Thiết bị lưu chứa:**

Bố trí khoảng 10 thùng chứa, dung tích khoảng 150 lít/thùng đặt tại các khu vực sản xuất có phát sinh chất thải.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 1 tháng/lần).

*** Kho lưu chứa chất thải: Bố trí kho chứa ngoài xưởng sản xuất.**

- Diện tích kho chứa chất thải: 20 m² (kích thước 2x10m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

- Thiết kế: Kho xây dựng khép kín, tường bao gạch bao quanh, nền xi măng, mái tôn, có cửa ra vào, gắn biển báo cảnh báo tại cửa ra vào, chiều cao công trình 3,5m.

c/ Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

*** Thiết bị lưu chứa:**

Chủ dự án bố trí các thùng chứa rác thải để thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 10 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực nhà vệ sinh, khu vực nhà ăn và văn phòng... để thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau đó tập kết túi nilong buộc kín và lưu giữ tại kho chứa chất thải sinh hoạt.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 3 lần/tuần).

*** Kho/khu vực lưu chứa: Bố trí kho chứa ngoài xưởng sản xuất.**

- Diện tích kho chứa chất thải: 20 m² (kích thước 2x10m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng.

- Thiết kế: Kho xây dựng khép kín, tường bao gạch bao quanh, nền xi măng, mái tôn, có cửa ra vào, gắn biển báo cảnh báo tại cửa ra vào, chiều cao công trình 3,5m.

5.2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

- Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý bụi và khí thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

6. Thời hạn đề nghị cấp phép: Từ ngày cấp phép đến hết ngày 09/01/2034 (theo thời hạn hoạt động của dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9888770382 do Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 09/01/2024).

CHƯƠNG VII

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án, chủ dự án đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vận hành các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư

1.1. Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm:

Bảng 28. Danh mục kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải

| TT | Công trình xử lý chất thải | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc |
|----|----------------------------|---|--|
| 1 | 01 Hệ thống xử lý khí thải | Bắt đầu vận hành thử nghiệm từ ngày 01/9/2024 | Dự kiến kết thúc vận hành thử nghiệm ngày 01/12/2024 |

Tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm, dự kiến công suất đạt được của dự án: khoảng 50%.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

| TT | Vị trí giám sát | Thông số giám sát | Tần suất giám sát | Quy chuẩn so sánh |
|----|---------------------------------------|--|--|---|
| 1 | 01 vị trí sau Hệ thống xử lý khí thải | Bụi tổng, CO, NO _x (tính theo NO ₂), SO ₂ , Toluen, Benzen, Xylen, Anilin, Etyl axetat, Phenol | 1 ngày/1 lần. Lấy mẫu trong vòng 3 ngày. Thời gian cụ thể như sau: -Lần 1: 10/11/2024 -Lần 2: 11/11/2024 -Lần 3: 12/11/2024 | QCVN 19:2009/ BTNMT cột B và QCVN 20:2009/BTNMT |

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

** Tổ chức có điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch quan trắc chất thải.*

Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị công nghệ môi trường Nguyễn Gia.

- Địa chỉ: số 46, TT2 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, Q.Hà đông, TP Hà Nội.

- Quyết định chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường, chứng nhận Vimcert 251.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

- Đối với khí thải: dự án có lưu lượng khí thải phát sinh lớn nhất: 15.000 m³/h. Do đó theo khoản 2, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải.

- Đối với nước thải sinh hoạt: dự án có lưu lượng nước thải 9m³/ngày. Do đó theo khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.

Do đó, Công ty không phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ dự án: Không có.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm: Không có

CHƯƠNG VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Cam kết về việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

Đối với bụi và khí thải: Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát bụi và khí thải trong các giai đoạn hoạt động của dự án nhằm đạt quy chuẩn chuẩn cột B, QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn quốc gia về khí thải công nghiệp.

Đối với tiếng ồn và độ rung: Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công xây dựng công trình và hoạt động của dự án nhằm đạt được quy chuẩn QCVN 26-2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải sản xuất thông thường: Chủ dự án cam kết thực hiện thu gom, phân loại và hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng vận chuyển đem đi xử lý theo quy định.

Đối với chất thải nguy hại: đảm bảo thu gom, quản lý theo quy định tại thông tư số 02/2022/TT – BTNMT; theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 – 2030 chủ dự án đề xuất các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với công trình bảo vệ môi trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đem đi xử lý theo quy định.

Chủ dự án cam kết thực hiện thủ tục đấu nối theo quy định. Đảm bảo an toàn giao thông khi vận chuyển vật liệu trong giai đoạn xây dựng và hoạt động dự án.

Chủ dự án cam kết nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật và thường xuyên phối hợp với địa phương, thực hiện đúng, đủ các biện pháp bảo vệ môi trường và các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đã cam kết trong báo cáo. Kịp thời khắc phục những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng xung quanh.

Và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đăng kí đầu tư
- Hợp đồng thuê xưởng
- Các văn bản khác liên quan
- Bản vẽ tổng mặt bằng, thoát nước mưa, nước thải
- Bản vẽ thiết kế cơ sở các công trình bảo vệ môi trường.